

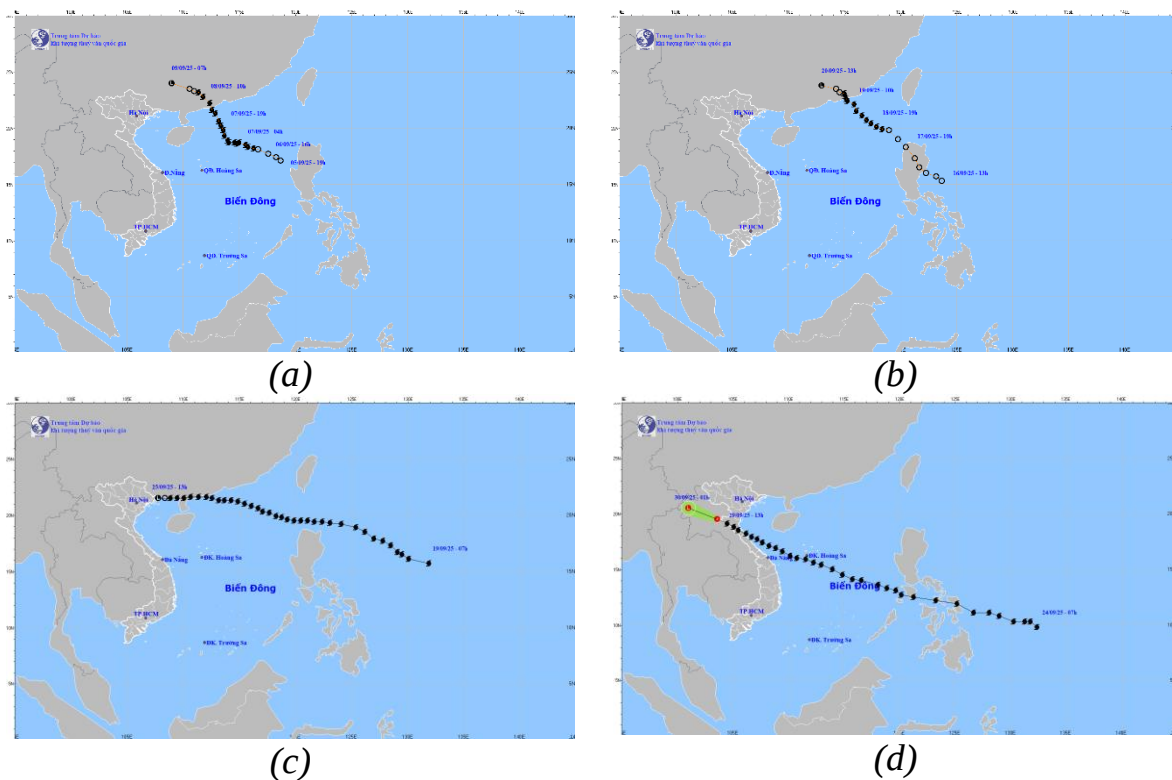
Số: KH1T-28/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(tháng 10/2025)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật tháng 9/2025

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trong tháng 9/2025, trên Biển Đông đã xuất hiện 04 cơn bão: Bão số 7 (TAPAH), bão số 8 (MITAG), bão số 9 (RAGASA) và bão số 10 (BUALOI) (Hình 1), diễn biến cụ thể như sau:



Hình 1: (a) Quỹ đạo của cơn bão số 7 (TAPAH); (b) Quỹ đạo của cơn bão số 8 (MITAG); (c) Quỹ đạo của cơn bão số 9 (RAGASA); (d) Quỹ đạo cơn bão số 10 (BUALOI)

- **Bão số 7 (TAPAH):** Ngày 05/9, một vùng áp thấp trên khu vực phía Đông Bắc Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ, sau đó tiếp tục mạnh lên thành bão – cơn bão số 7 (tên quốc tế là TAPAH) vào chiều 06/9 với cường độ cấp 8, giật cấp 10, bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Bắc với tốc độ 10–15km/h. Đến sáng 08/9, bão đi vào đất liền phía Tây Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) với cường độ cấp 10–11, giật cấp 13, sau khi đi vào đất liền bão số 7 suy yếu dần thành ATNĐ

và sau đó tiếp tục thành một vùng áp thấp trên đất liền tỉnh Quảng Tây và tan dần, không ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Việt Nam (*Hình 1a*).

- *Bão số 8 (MITAG)*: Đêm 17/9, ATNĐ trên vùng biển phía Tây Bắc đảo Lu-Dông (Philippin) đã đi vùng biển phía Đông Bắc khu vực Bắc Biển Đông; sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 7, giật cấp 9 và di chuyển theo hướng Tây Bắc với tốc độ khoảng 15-20km/h. Trưa ngày 18/9, ATNĐ đã mạnh lên thành bão, cơn bão số 8 có tên quốc tế là MITAG với cường độ mạnh cấp 8, giật cấp 10 và di chuyển theo hướng Tây Bắc, tốc độ 15-20km/h. Ngày 20/9, bão số 8 suy yếu thành ATNĐ trên khu vực phía Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc), sức gió mạnh nhất vùng gần ATNĐ mạnh cấp 6, giật cấp 8, di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc, sau thành một vùng áp thấp và tan dần, không ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam (*Hình 1b*).

- *Bão số 9 (RAGASA)*: Tối 22/9, siêu bão RAGASA đi vào vùng biển phía Đông Bắc của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 9 trong năm 2025; sức gió mạnh nhất vùng gần tâm siêu bão mạnh cấp 17, giật trên cấp 17, di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ 20-25km/h. Sáng 24/9, sau khi đi vào khu vực biển phía Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) siêu bão giảm cường độ xuống cấp 15. Sáng 25/9, sau khi đi vào vùng biển Quảng Ninh, bão số 9 đã suy yếu thành ATNĐ, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 7, giật cấp 9, di chuyển theo hướng Tây, tốc độ 15-20km/h. Do ảnh hưởng của bão số 9, ở đặc khu Bạch Long Vĩ (Hải Phòng) có gió mạnh cấp 7, giật cấp 8, sóng cao 2,0m. Chiều 25/9, ATNĐ suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực Quảng Ninh (*Hình 1c*).

- *Bão số 10 (BUALOI)*: Tối 26/9, bão BUALOI đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Giữa Biển Đông và trở thành cơn bão số 10 trong năm 2025; sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 12, giật cấp 15, di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ 30-35km/h. Đêm 28/9, bão số 10 đổ bộ vào khu vực Hà Tĩnh-Bắc Quảng Trị, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 11, giật cấp 14. Trưa 29/9, bão số 10 di chuyển sang khu vực Thượng Lào, suy yếu thành ATNĐ, sau đó thành vùng áp thấp (*Hình 1d*).

+ ***Đông, lốc, sét***: Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc (*Bảng 1-Phụ lục*).

+ ***Mưa diện rộng***: Tại các tỉnh Bắc Bộ xuất hiện nhiều ngày có mưa, trong đó có 03 đợt mưa diện rộng vào các ngày: 09-12/9, 15-18/9 và ngày 25-30/9. Trong đó, đợt mưa từ ngày 25-30/9 do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới nối với

hoàn lưu cơn bão số 10 và hội tụ gió lên đến mực 5000m, nên khu vực Bắc Bộ có mưa lớn diện rộng với tổng lượng mưa (TLM) phổ biến từ 100-250mm, đặc biệt khu vực phía Nam Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái, Hà Nội có TLM từ 250-400mm, có nơi cao hơn.

Khu vực Thanh Hóa đến Huế xảy ra 03 đợt mưa lớn diện rộng: 30/8-01/9, 18-19/9 và ngày 26-30/9. Đáng lưu ý đợt mưa lớn từ ngày 26-30/9, do ảnh hưởng của bão số 10, khu vực đã có mưa to đến rất to với TLM phổ biến từ 300-450mm, trong đó, khu vực Thanh Hóa-Nghệ An có TLM từ 450-600mm, có nơi trên 600mm.

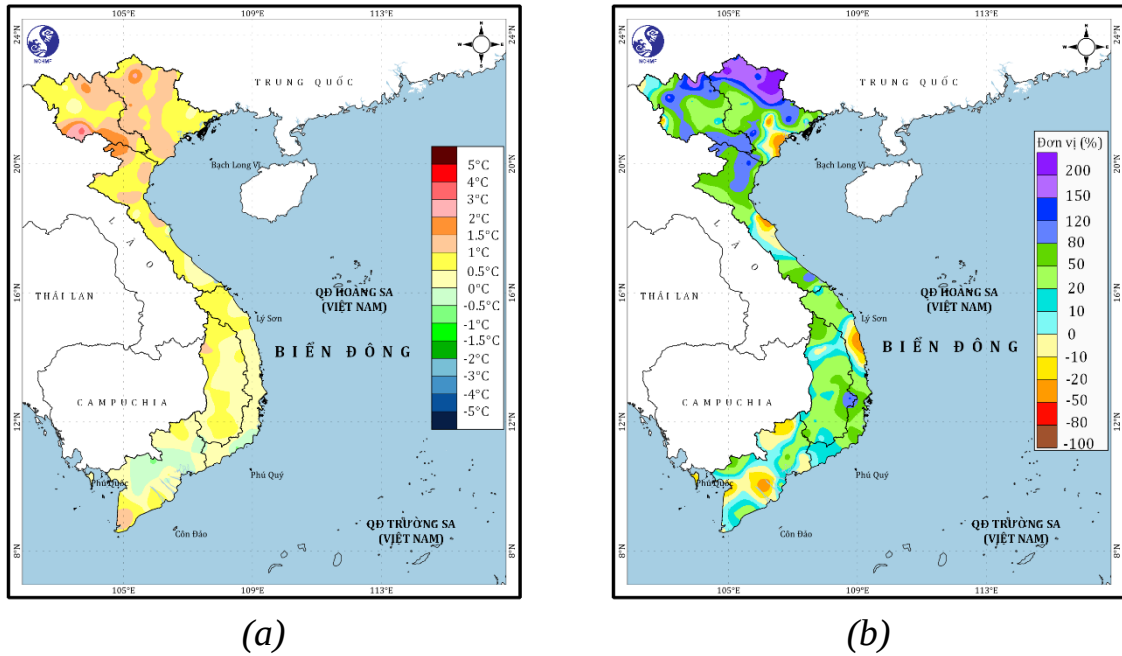
Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó thời kỳ ngày 26-30/9, do ảnh hưởng của gió Tây Nam hoạt động mạnh nên khu vực đã có mưa, mưa vừa và rải rác có dông, cục bộ có mưa to với lượng mưa phổ biến từ 40-100mm, riêng khu vực phía Bắc của Duyên hải Nam Trung Bộ do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 10 nên có mưa vừa, mưa to với TLM 80-200mm, có nơi trên 300mm.

Một số trạm ghi nhận được giá trị lượng mưa ngày, lượng mưa tháng đạt và vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Bảng 2, 3 - Phụ lục*).

+ **Nắng nóng (NN):** Trong tháng 9/2025, tại Bắc Bộ ghi nhận 01 đợt NN từ ngày 05-08/9, nhiệt độ cao nhất ngày trong các đợt phổ biến 35,0-38,0°C, có nơi cao hơn; và NN trong ngày 20/9 tại khu vực phía Đông Bắc Bộ với nhiệt độ cao nhất trong ngày phổ biến 35,0-36,0°C. Ở Nam Bộ, NN cục bộ xuất hiện vào ngày 05/9 với mức nhiệt 35,0-36,0°C. Trong các đợt NN, một số nơi đã quan trắc được giá trị nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày đạt và vượt GTLS cùng thời kỳ (*Bảng 4 - Phụ lục*).

+ **Nhiệt độ trung bình (NĐTB):** NĐTB tại khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa đến Quảng Ngãi cao hơn từ 0,5-1,5°C, có nơi cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng kỳ; các khu vực còn lại phổ biến xấp xỉ so với TBNN (*Hình 2a*).

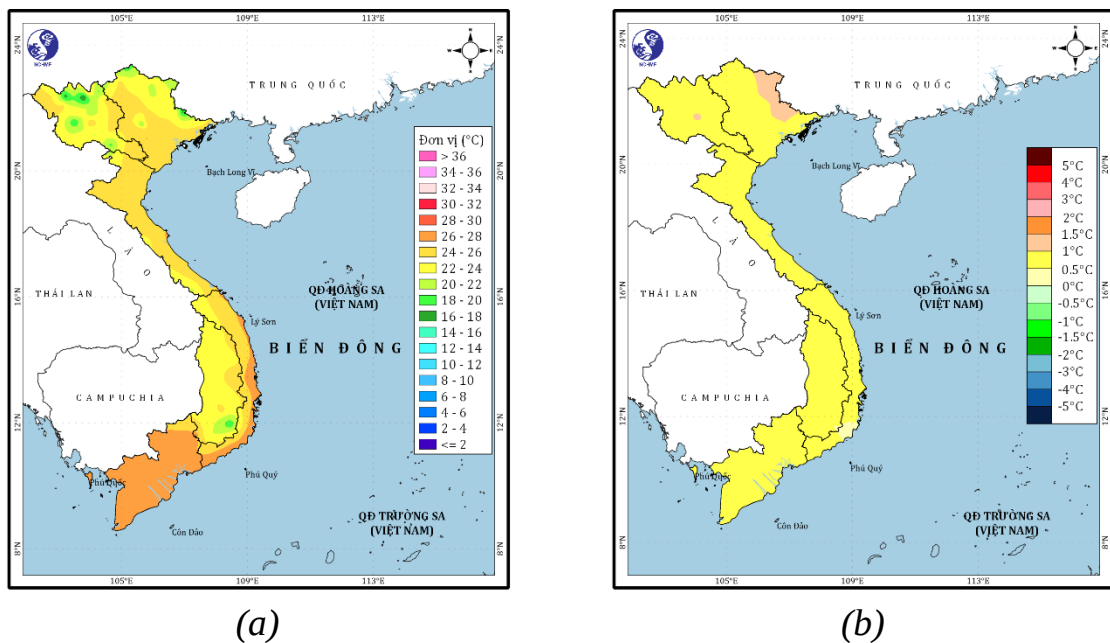
+ **Lượng mưa:** TLM trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN từ 30-70%, một số nơi cao hơn từ 70-120%; đặc biệt, khu vực vùng núi phía Bắc cao hơn từ 120-220% so với TBNN (*Hình 2b*).



Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 9/2025.

2. Dự báo xu thế khí hậu tháng 10/2025

2.1. Dự báo xu thế NĐTB tháng 10/2025

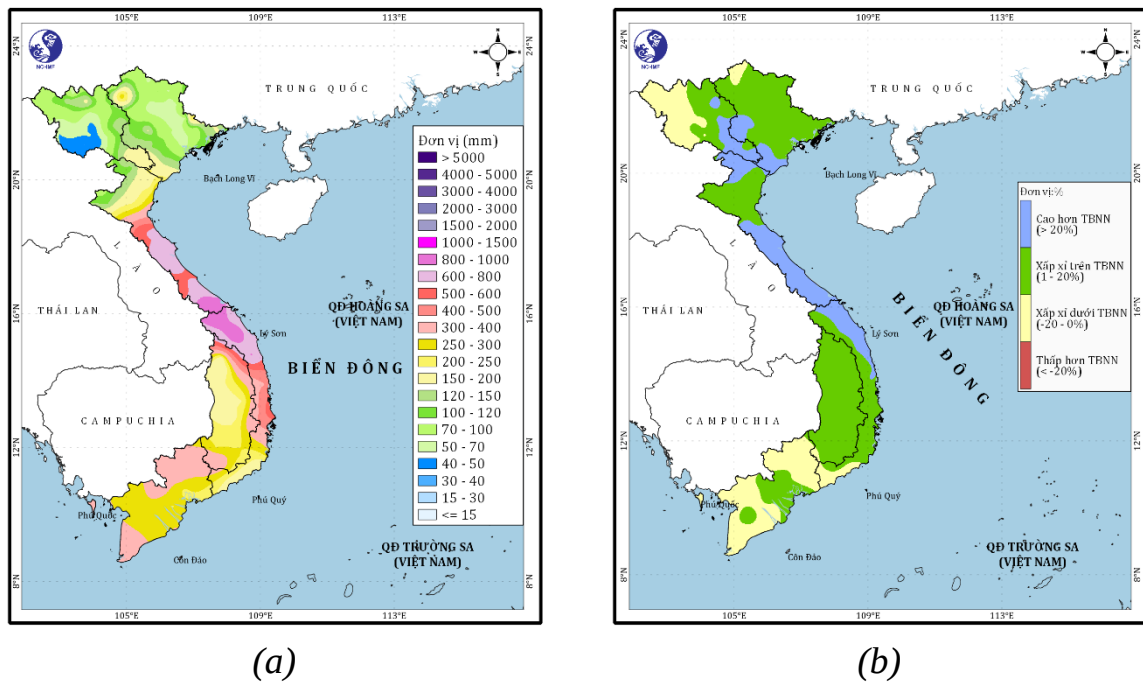


Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN ($^{\circ}\text{C}$) tháng 10; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 10/2025

Trong thời kỳ dự báo, NĐTB ở trên phạm vi toàn quốc phổ biến cao hơn khoảng từ 0,5-1,0 $^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa tháng 10/2025

Trong thời kỳ dự báo, TLM tại các khu vực phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN, riêng các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi có TLM phổ biến cao hơn so với TBNN từ 10-30% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN tháng 10; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 10/2025

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới:** Trong thời kỳ dự báo, trên khu vực Biển Đông có khả năng xuất hiện từ 02-03 cơn bão/ATNĐ và có khả năng ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam từ 01-02 cơn (TBNN: Trên Biển Đông là 2,0 cơn, đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 0,8 cơn).

+ **Không khí lạnh:** Không khí lạnh có khả năng hoạt động mạnh dần từ giữa tháng 10/2025.

+ **Mưa diện rộng:** Có khả năng xuất hiện mưa lớn diện rộng tập trung trong thời kỳ đầu tại khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa; các tỉnh từ Nghệ An đến phía Bắc Khánh Hòa có khả năng xuất hiện một số đợt mưa lớn diện rộng; các khu vực khác có nhiều ngày có mưa rào và dông; trong đó, một số ngày có thể xảy ra mưa vừa, mưa to.

+ Trên phạm vi cả nước, tiếp tục có khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Bão, ATNĐ, gió mùa Tây Nam và KKL gây ra gió mạnh, sóng lớn trên biển và ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Đặc biệt, đề phòng mưa lớn có thể gây ra lũ lụt, ngập úng ở các vùng trũng và sạt lở đất ở vùng núi. Các hiện tượng mưa lớn và đông, lở, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa tháng 10/2025

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/10		Thời kỳ 11-20/10		Thời kỳ 21-31/10		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	23,0-24,0	30-70	22,5-23,5	5-15	21,0-22,0	5-15	22,5-23,5	40-80
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,0-27,0	50-100	25,5-26,5	10-20	24,0-25,0	10-30	25,5-26,5	70-150
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	23,5-24,5	50-100	23,0-24,0	15-30	21,0-22,0	5-15	22,5-23,5	70-150
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,5-27,5	50-100	25,5-26,5	15-30	24,0-25,0	5-15	25,5-26,5	70-150
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,0-27,0	50-100	25,0-26,0	30-60	24,0-25,0	20-40	25,0-26,0	100-200
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,0-27,0	50-100	25,5-26,5	20-40	24,0-25,0	20-40	25,5-26,5	100-200
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	26,0-27,0	100-200	25,0-26,0	150-250	24,0-25,0	100-200	25,0-26,0	400-650
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	25,5-26,5	150-250	25,0-26,0	250-350	24,5-25,5	250-350	25,0-26,0	650-1000
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,0-25,0	50-100	24,0-25,0	50-100	23,5-24,5	20-40	24,0-25,0	150-250
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	27,5-28,5	100-200	27,0-28,0	100-200	26,5-27,5	150-250	27,0-28,0	350-700
Nha Trang-Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	27,5-28,5	50-100	27,0-28,0	50-100	26,5-27,5	100-200	27,0-28,0	200-400
Buôn Ma Thuột-Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,0-25,0	60-120	24,0-25,0	50-100	23,5-24,5	40-80	24,0-25,0	150-300
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	60-120	27,5-28,5	50-100	28,0-29,0	40-80	27,5-28,5	150-300

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/10		Thời kỳ 11-20/10		Thời kỳ 21-31/10		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	26,5-27,5	60-120	27,0-28,0	60-120	27,0-28,0	60-120	27,0-28,0	180-360

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
 - R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
 - Chuân sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
 - Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
 - Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới gồm:
1. Khu vực Tây Bắc Bộ: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (là tỉnh Hòa Bình cũ).
 2. Khu vực Đông Bắc Bộ: Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ).
 3. Khu vực Thanh Hóa-Huế;
 4. Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ (Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng);
 5. Khu vực Cao nguyên Trung Bộ: Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng;
 6. Khu vực Nam Bộ.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11/10/2025

Tin phát ngày: 01/10/2025./.

Soát tin: Nguyễn Tiên Toàn

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Trần Thị Chúc

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ tháng 9/2025

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Đông, lốc	Xã Quỹ Nhất, Hải Thịnh, Hải Anh, Khánh Nhạc, Khánh Hội, Yên Khánh, Chắt Bình- tỉnh Ninh Bình	29/9/2025

Bảng 2: Lượng mưa ngày (mm) cao nhất trong tháng 9/2025 vượt GTLS

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Mộc Châu (Sơn La)	187,6	2024	239,5	29/9/2025
Mai Châu (Phú Thọ)	234,1	2008	275,1	29/9/2025
Lạc Sơn (Phú Thọ)	217,3	2000	252,3	29/9/2025
Vĩnh Yên (Phú Thọ)	153,8	1975	181,7	30/9/2025
Láng (Hà Nội)	185	1978	295,7	30/9/2025
Cúc Phương (Ninh Bình)	211,7	2012	252,3	29/9/2025
Quỳ Hợp (Nghệ An)	202,7	1982	278,4	29/9/2025

Bảng 3: Tổng lượng mưa tháng 9/2025 (mm) vượt GTLS

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Tổng lượng mưa cao nhất tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Tổng lượng mưa tháng vượt GTLS
Mường Lay (Điện Biên)	344,2	2010	380,8
Lào Cai	412,1	2024	697,0
Hà Giang (Tuyên Quang)	638,0	2020	699,0
Bắc Mê (Tuyên Quang)	376,3	2024	431,2
Đồng Văn (Tuyên Quang)	429,4	2024	458,6
Ngân Sơn (Thái Nguyên)	413,5	2024	535,8
Cao Bằng	332,1	2007	453,8
Trùng Khánh (Cao Bằng)	459,7	1982	483,9

Bảng 4: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày tháng 9/2025 đạt và vượt GTLS

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Than Uyên (Lai Châu)	36,2	2008	36,2	03/9/2025
Sông Mã (Sơn La)	37,2	2008,2021	38,5	16/9/2025
Cò Nòi (Sơn La)	34,6	2021	35,0	08/9/2025
Phù Yên (Sơn La)	37,0	2024	37,0	08/9/2025

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 9	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Hòa Bình (Phú Thọ)	37,7	2015	38,1	08/9/2025
Tuyên Quang	37,6	2024	37,6	08/9/2025
Hàm Yên (Tuyên Quang)	38,0	2024	38,3	08/9/2025
Sơn Tây (TP Hà Nội)	37,5	2018,2024	37,6	08/9/2025
Láng (TP Hà Nội)	37,1	2019	38,2	08/9/2025
Thái Bình (Hưng Yên)	35,8	2009,2016	36,0	07/9/2025